

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
Số: 1840/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Bình Định, ngày 12 tháng 7 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**  
**PHÊ DUYỆT BÁO CÁO KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định 51/2009/QĐ-UBND ngày 25/12/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ giấy phép số 10/GP-UBND ngày 30/01/2013 của UBND tỉnh Bình Định cấp cho Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Nhơn Lộc được thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Chùa, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

Xét Công văn ngày 30/3/2013 của Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Nhơn Lộc và hồ sơ báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản gửi kèm;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vật liệu xây dựng thông thường tại núi Chùa, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định” do Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Nhơn Lộc thực hiện với những nội dung như sau:

**1.** Diện tích khu vực đã thăm dò là 3,3ha được giới hạn bởi các điểm góc có hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 111<sup>0</sup>00, múi 6 độ như sau:

| ĐIỂM | X(m)      | Y(m)    |
|------|-----------|---------|
| 1    | 1.570.560 | 284.303 |
| 2    | 1.570.650 | 284.061 |
| 3    | 1.570.796 | 284.101 |
| 4    | 1.570.750 | 284.260 |

## 2. Trữ lượng khoáng sản:

**2.1.** Trữ lượng khoáng sản chính là đá magma làm vật liệu xây dựng thông thường: 1.195.292 m<sup>3</sup>. Trong đó, tận dụng để khai thác đá khối là 186.044m<sup>3</sup>, cụ thể:

- Trữ lượng cấp 121: được giới hạn các thân khoáng NL1-121 và NL2-121: 1.016.434 m<sup>3</sup>.

- Trữ lượng cấp 122: được giới hạn các thân khoáng NL1a-122, NL2a-122 và trữ lượng đá tảng lẫn: 178.858 m<sup>3</sup>.

## 2.2. Trữ lượng lớp đất phủ: 101.298 m<sup>3</sup>.

Chi tiết trữ lượng được thể hiện phụ lục kèm theo.

## Điều 2.

1. Tài liệu báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản lưu tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Nhơn Lộc có trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ như sau:

a. Nộp phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản theo quy định.

b. Sử dụng báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã được phê duyệt để lập dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản rắn cho phù hợp và có quyền chuyển nhượng, để thừa kế những thông tin về kết quả thăm dò khoáng sản theo quy định của pháp luật.

c. Trong thời hạn 06 tháng đã được phê duyệt báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, nếu Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Nhơn Lộc không nộp hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được cung cấp những thông tin về khoáng sản cho tổ chức, cá nhân khác.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng, Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ, Chủ tịch UBND xã Mỹ Hòa, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Nhơn Lộc chịu thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

## Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chi cục Kiểm soát HĐKS miền Trung;
- Lưu VP, K4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng

2

**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2013 của UBND tỉnh Bình Định)

Phê duyệt “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vật liệu xây dựng thông thường tại núi Chùa, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Nhơn Lộc.

1. Trữ lượng khoáng sản chính là đá magma làm vật liệu xây dựng thông thường: 1.195.292 m<sup>3</sup>. Trong đó, tận dụng để khai thác đá khối là 186.044m<sup>3</sup>, cụ thể:

- Trữ lượng cấp 121: được giới hạn các thân khoáng NL1-121 và NL2-121: 1.016.434 m<sup>3</sup>.

- Trữ lượng cấp 122: được giới hạn các thân khoáng NL1a-122, NL2a-122 và trữ lượng đá tảng lẫn: 178.858 m<sup>3</sup>.

| Số TT                                   | Số hiệu khối - cấp trữ lượng | Độ cao không chế cos trữ lượng |                       | Chiều dài khối TL (m)      | Trữ lượng (m³) |         |           |
|-----------------------------------------|------------------------------|--------------------------------|-----------------------|----------------------------|----------------|---------|-----------|
|                                         |                              | S1                             | S2                    |                            | Cấp 121        | Cấp 122 | Cộng      |
| Trữ lượng đá gốc:                       |                              |                                |                       |                            | 1.016.434      | 176.153 | 1.192.587 |
| 1                                       | NL1-121                      | +70m                           | +70m                  | 80                         | 354.080        |         |           |
| 2                                       | NL1a-122                     | +65m                           | +65m                  | 80                         |                | 81.520  |           |
| 3                                       | NL2-121                      | +70m                           | +70m                  | 77                         | 662.354        |         |           |
| 4                                       | NL2a-122                     | +65m                           | +65m                  | 77                         |                | 94.633  |           |
| Trữ lượng đá tảng lẫn:                  |                              |                                | Diện tích chứa đá lẫn | Mật độ chứa đá lẫn (m³/m²) |                | 2.705   | 2.705     |
|                                         | BL1                          |                                | 5.380                 | 0,18                       |                | 968     |           |
|                                         | BL2                          |                                | 9.140                 | 0,19                       |                | 1737    |           |
| Tổng trữ lượng đá xây dựng thông thường |                              |                                |                       |                            | 1.016.434      | 178.858 | 1.195.292 |

2. Trữ lượng lớp đất phủ: 101.298 m<sup>3</sup>.